

Số: 26 /BC-MNTH

Thới Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024

Của Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở: TRƯỜNG MẦM NON THỚI HÒA

2. Địa điểm trụ sở chính: Đường TC1, Khu phố 6, phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 0274.3576.083 Fax: Không

- Email: maugiaothoihoa@bc.sgdbinhduong.edu.vn

- Website: <https://mnthoihoa.bencat.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

Chức năng: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non

Nhiệm vụ: Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 18 tháng đến 5 tuổi

- Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 18-24 tháng đến 5-6 tuổi. Thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nâng cao chất lượng về đội ngũ về trình độ, năng lực công tác và kỹ năng giảng dạy.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1. **Sứ mệnh:** Tạo dựng môi trường thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giúp trẻ mầm non có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm, phát huy tính tích cực, sáng tạo, mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động.

4.2. **Tầm nhìn:** Xây dựng một ngôi trường mầm non thân thiện, thông minh và sáng tạo trong kỷ nguyên số, nơi trẻ được học tập – trải nghiệm – phát triển toàn diện thông qua các ứng dụng công nghệ hiện đại. Mỗi đứa trẻ được khơi gợi tiềm năng, mạnh dạn, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề và thích ứng linh hoạt với thế giới công nghệ. Trẻ biết yêu thương, sẻ chia, có ý chí nỗ lực và khả năng khẳng định giá trị bản thân trong môi trường học tập hiện đại và nhân ái.

4.3. **Mục tiêu:** Xây dựng nhà trường mầm non thân thiện, hiện đại và uy tín, lấy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ làm trọng tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và kết nối với phụ huynh, hình thành môi trường giáo dục thông minh – sáng tạo – an toàn – hạnh phúc. Hướng tới mô hình giáo dục tiên tiến, hội nhập, phù hợp với xu thế phát triển của đất

nước trong thời đại chuyển đổi số, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng số.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

- Trường Mầm non Thới Hòa nguyên là tổ mẫu giáo được tách ra từ trường Tiểu học Thới Hòa vào năm 1998, lúc mới tách trường có 3 lớp, ở hai điểm. Năm 2009, trường sáp nhập lại còn một điểm với 4 lớp. Trường đặt tại khu phố 3A phường Thới Hòa, nằm trên quốc lộ 13, tổng diện tích toàn trường 866 m² gồm 7 phòng được chia ra như sau: 4 phòng học, 1 văn phòng, 1 phòng y tế, 1 nhà bếp.

- Được sự quan tâm các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương xây dựng ngôi trường mới đặt tại khu phố 6 phường Thới Hòa, công trình xây dựng được mang tên Trường Mầm non Mỹ Phước. Với tổng diện tích là 8.461.5 m² với 20 phòng học cùng các trang thiết bị các lớp học. Cơ sở vật chất xây dựng kiên cố, các phòng học khang trang sạch đẹp và đầy đủ các phòng chức năng, hành chính quản trị.

- Khi công trình xây dựng xong được sự thống nhất của phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát và lãnh đạo địa phương đồng ý sáp nhập Trường Mẫu giáo Thới Hòa và Trường Mầm non Mỹ Phước thành trường Mầm non Thới Hòa theo Quyết định số 414/QĐ-UBND thị xã Bến Cát ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát và di dời lên điểm trường mới vào cuối tháng 3/2018.

- Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 năm học 2018-2019.

- Trường được công nhận lại trường đạt chuẩn mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 năm học 2024-2025.

- Trong nhiều năm liên trường được UBND thị xã, thành phố công nhận Tập thể Lao động tiên tiến, xuất sắc.

Năm học 2018-2019: Tập thể Lao động tiên tiến - UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Năm học 2019-2020: Tập thể Lao động tiên tiến - UBND thị xã tặng giấy khen theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 05/11/2020.

Năm học 2020-2021: Tập thể lao động tiên tiến - UBND thị xã tặng giấy khen theo Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 04/10/2021.

Năm học 2021-2022: Tập thể lao động tiên tiến - UBND thị xã tặng giấy khen theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 31/10/2022.

Năm học 2022-2023: Tập thể lao động tiên tiến - UBND thị xã tặng giấy khen theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 31/10/2022.

Năm học 2023-2024: Tập thể lao động tiên tiến - UBND thành phố tặng giấy khen theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 03/12/2024.

Năm học 2024-2025:

+ Tập thể lao động xuất sắc: UBND thành phố Bến Cát tặng giấy khen theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 11/06/2025.

+ Tập thể nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng giấy khen có thành tích trong công tác triển khai thực hiện Đề án 02-ĐA/TU giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1858/QĐ-UBND, ngày 11/06/2025.

+ Được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen thực hiện tốt nội dung phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025 theo Quyết định số: 1117/QĐ-SGDĐT ngày 11/08/2025.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Trương Thị Thu Cúc

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Thới Hòa, Đường TC1, Khu phố 6, phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0907.323.996

- Email: cuctruongmamnon@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Ngày 12/03/2018: Sáp nhập Trường Mẫu giáo Thới Hòa và Trường Mầm non Mỹ Phước thành trường Mầm non Thới Hòa theo Quyết định số 414/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát.

- Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 557/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát. Thực hiện kiện toàn các thành viên Hội đồng trường (nếu thay đổi nhân sự) và được UBND thành phố công nhận. Gồm 11 thành viên:

| STT | Giới tính | Họ và tên | Chức vụ | Chức danh | Nhiệm kỳ |
|-----|-----------|----------------------|------------------|------------|-----------|
| 1 | Bà | Trương Thị Thu Cúc | Hiệu trưởng | Chủ tịch | 2024-2028 |
| 2 | Bà | Nguyễn Thanh Loan | P.Hiệu trưởng | Thành viên | 2024-2028 |
| 3 | Bà | Nguyễn Thanh Hiệp | P.Hiệu trưởng | Thành viên | 2024-2028 |
| 4 | Bà | Nguyễn Thị Phương | TT tổ nhà trẻ | Thành viên | 2024-2028 |
| 5 | Bà | Nguyễn Thị Thanh Vân | TT khối mầm | Thành viên | 2024-2028 |
| 6 | Bà | Đoàn Thị Thủy | TT khối chồi | Thành viên | 2024-2028 |
| 7 | Bà | Đông Thị Thu Trang | TT khối lá | Thành viên | 2024-2028 |
| 8 | Bà | Võ Thị Hồng Thắm | TT tổ hành chính | Thành viên | 2024-2028 |
| 9 | Bà | Nguyễn Thị Xuân Thùy | TT tổ cấp dưỡng | Thành viên | 2024-2028 |
| 10 | Bà | Nguyễn Thị Thúy Diễm | Bí thư ĐTN | Thành viên | 2024-2028 |
| 11 | Ông | Bùi Trọng Khánh | Hội trưởng CMT | Thành viên | 2024-2028 |

- Năm học 2025-2026 đội ngũ CBGVNV nhà trường có 41 người trong đó: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng; 24 giáo viên; 02 viên chức (kế toán, văn thư kiêm y tế) và 12 nhân viên (02 bảo vệ; 02 phục vụ; 8 cấp dưỡng).

+ Hiệu trưởng: Bà Trương Thị Thu Cúc – Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thới Hòa.

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thanh Loan - Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thới Hòa.

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thanh Hiệp - Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thới Hòa.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên Nhà giáo và cán bộ quản lý:

Theo quy định tại Điều 6, Điều 8 và Điều 10 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên bao gồm các chi tiêu sau:

| STT | Nội dung | Tổng số | Trình độ đào tạo | | | | |
|------------|--------------------------------------|---------|------------------|----|----|----|---------|
| | | | Ths | ĐH | CD | TC | Dưới TC |
| | Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên | 41 | 1 | 24 | 3 | 2 | 11 |
| I | Cán bộ quản lý | 3 | | 3 | | | |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | | 1 | | | |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 | | 2 | | | |
| II | Giáo viên | 24 | | 20 | 3 | 1 | |
| 1 | Nhà trẻ | 3 | | 2 | 1 | | |
| 2 | Mẫu giáo | 21 | | 18 | 2 | 1 | |
| III | Nhân viên | 11 | | | | | |
| 1 | Nhân viên y tế - VT | 1 | | | | 1 | |
| 2 | Nhân viên kế toán | 1 | | 1 | | | |
| 3 | Nhân viên cấp dưỡng | 8 | | | | 1 | 7 |
| 4 | Nhân viên bảo vệ | 2 | | | | | 2 |
| 5 | Nhân viên phục vụ | 2 | | | | | 2 |

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp:

| STT | Nội dung | Năm học 2024-2025 (kết quả đạt) |
|-----|----------------|---------------------------------|
| 1 | Cán bộ quản lý | 03 |
| | Số lượng | 03 |
| | Tỉ lệ | 100% |
| 2 | Giáo viên | (Đạt: 2, Khá: 15, Tốt: 7) |
| | Tỉ lệ | 100% |

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

| TT | Số liệu | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Yêu cầu theo quy định |
|-----|--|------------------------|------------------------|---|
| I | Điểm trường | 1 | 1 | Đạt |
| II | Tổng diện tích đất toàn trường (m ²) | 8.461.5 m ² | 8.461.5 m ² | Đạt |
| | Diện tích bình quân mỗi trẻ (m ² /trẻ) | 2.3m ² | 2.3m ² | Đạt |
| III | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | | | |
| 1 | Phòng kiên cố | 20 | 20 | Đạt |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | |
| IV | Khối phòng phục vụ học tập | 20 | 20 | Chuyên 1 phòng học làm phòng máy |
| 1 | Phòng kiên cố | 20 | 20 | Đạt |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | |
| VI | Khối phòng hành chính quản trị | 6 | 6 | Đạt |
| 1 | Phòng kiên cố | 6 | 6 | Đạt |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | |
| V | Khối phòng tổ chức ăn | 1 | 1 | Đạt |
| 1 | Nhà bếp | 1 | 1 | Đạt |
| VI | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 5 | 5 | Sử dụng phòng học của trẻ để lắp đặt phòng máy |
| 1 | Phòng Âm nhạc | 1 | 1 | Đạt |
| 2 | Phòng thể chất | 1 | 1 | Đạt |

| | | | | |
|---|------------------|-----------|-----------|--|
| 3 | Phòng tin học | 1 | 1 | Sử dụng phòng học của trẻ để lắp đặt phòng máy |
| 4 | Phòng y tế | 1 | 1 | Đạt |
| 5 | Phòng hội trường | 1 | 1 | Đạt |
| | Cộng | 31 | 31 | |

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng tự đánh giá:

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục - chuẩn quốc gia theo Thông tư 19. Hội đồng tự đánh giá các tiêu chuẩn theo quy định. Có kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến khắc phục điểm yếu đã xác định. Năm 2022-2023 tự đánh giá đạt 05 tiêu chuẩn, tự đánh giá đạt ở cấp độ 2, chuẩn quốc gia Mức độ 1. Đăng ký đánh giá ngoài năm học 2023- 2024.

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí. Đạt tỉ lệ: 100%

Cụ thể: Đánh giá tiêu chí từ Mức 1 và 2:

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.3 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.4 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.5 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.6 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.7 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.8 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.9 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.10 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 2.2 | | x | x | |

| | | | | |
|---------------------|--|---|---|--|
| Tiêu chí 2.3 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.3 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.4 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.5 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.6 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 4.2 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 5.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 5.3 | | x | x | |
| Tiêu chí 5.4 | | x | x | |

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định đạt chất lượng giáo dục: (Thời điểm 15/01/2024)

- Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/1/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc công nhận trường mầm non Thới Hòa thị xã Bến Cát đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Quyết định số 1894/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở Giáo Dục Đào Tạo tỉnh Bình Dương về việc công nhận trường mầm non Thới Hòa thị xã Bến Cát đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

** Kết quả về thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:*

| STT | Nội dung | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 |
|-----|-----------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Tổng số lớp | 12 (1 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo) | 13 (2 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo) |
| 2 | Tổng số trẻ nhóm trẻ | | 53 |
| | Số trẻ bình quân/nhóm | | 26.5 |
| 3 | Tổng số trẻ mẫu giáo | | 333 |

| | | | |
|-----|---|--|-------|
| | Số trẻ bình quân/lớp | | 30.27 |
| 4 | Số trẻ học 2 buổi/ngày | 443 | 386 |
| 5 | Số trẻ được tổ chức ăn bán trú | 443 | 386 |
| 6 | Số trẻ được kiểm tra định kỳ sức khoẻ | 443 | 386 |
| 6.1 | Số trẻ em có tình trạng dinh dưỡng bình thường | 426 | 355 |
| 6.2 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân | 0 | 2 |
| 6.3 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | 4 | 5 |
| 6.4 | Số trẻ suy dinh dưỡng 2 thể | 0 | 4 |
| 6.5 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm | 1 | 6 |
| 6.6 | Số trẻ thừa cân béo phì | 40 | 15 |
| 7 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi | Công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT | |
| 8 | Số trẻ em khuyết tật hoà nhập | 0 | 0 |

*** Chất lượng thực hiện giáo dục:**

| STT | Nội dung | Nhà trẻ | Mẫu giáo |
|-----|--|--|---|
| I | Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ dự kiến đạt được | <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm - Cân đo trẻ theo quý 3 tháng 1 lần (tháng 9,12,3 thực hiện cân đo) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục nhà trẻ hiện hành. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 93% | <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm - Cân đo trẻ theo 3 lần/năm học (Tháng 5 phối hợp với y tế "Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng" quốc gia đối với trẻ trên 60 tháng) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục nhà trẻ hiện hành theo hướng phát triển chủ đề. - 100% trẻ được chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ lên lớp 1 ở trường phổ thông. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 93.8%. Riêng trẻ 5 |

| | | | |
|-----|--|---|--|
| | | | tuổi đạt 95.7% - Tỷ lệ bé ngoan đạt: 91.4%. Riêng trẻ 5 tuổi đạt 92.7%. |
| II | Chương trình giáo dục mầm non nhà trường thực hiện | - Chương trình giáo dục nhà trẻ - Chủ đề thực hiện: 9 chủ đề/35 tuần - Nhà trẻ: 9 chủ đề | - Chương trình giáo dục mẫu giáo - Chủ đề thực hiện: 35 tuần + Khối lá: 13 chủ đề + Khối chồi: 13 chủ đề + Khối mầm: 11 chủ đề |
| III | Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển | - Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt được cho trẻ từ 18 đến 36 tháng | - Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt được cho trẻ từ 3-5 tuổi |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non | - Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. | - Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. |

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

| STT | Chỉ số thống kê | Năm 2024 | Năm 2023 | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------|----------|----------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | |
| A | TỔNG THU | | | |
| I | Số thu phí, lệ phí | | | |
| 1 | Thu học phí, lệ phí | | | |
| 2 | Khác | | | |
| II | Thu từ NSNN cấp (dự toán giao) | | | |
| 1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | |
| 2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | |
| B | TỔNG CHI | | | |
| I | Chi từ nguồn học phí | | | |

| | | | | |
|-----------|---|--|--|--|
| I | Chi sự nghiệp bậc học mầm non | | | |
| a | Chi 60% hoạt động từ nguồn thu học phí | | | |
| b | Chi 40% bù lương từ nguồn học phí | | | |
| II | Chi từ nguồn NSNN | | | |
| I | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | |
| | Tiền lương | | | |
| | Tiền công trả lao động thường xuyên theo hợp đồng | | | |
| | Phụ cấp lương | | | |
| | Chi khác | | | |
| | Phúc lợi tập thể | | | |
| | Các khoản đóng góp | | | |
| | Thưởng thường xuyên | | | |
| | Thanh toán dịch vụ công cộng | | | |
| | Vật tư văn phòng | | | |
| | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc | | | |
| | Công tác phí | | | |
| | Chi phí thuê mướn | | | |
| | Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên | | | |
| | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành | | | |
| | Chi khác | | | |
| 2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | |
| | Phụ cấp làm thêm giờ | | | |

| | | | | |
|--|---|--|--|--|
| | Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập | | | |
| | Chi các khoản thanh toán cho cá nhân | | | |
| | Chi phí thuê mướn | | | |
| | Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí không thường xuyên | | | |
| | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành | | | |
| | Chi khác | | | |
| | Chi hỗ trợ khác | | | |

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Đơn vị thực hiện chương trình GDMN theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT thành phố Bến Cát (chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung). BGH hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình giáo dục theo chủ đề và phát triển chủ đề phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị, nhóm lớp và địa phương.

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện chuyên đề bảo đảm tính thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Qua kết quả tổng kết chuyên đề, BGH nhà trường đưa ra những ưu điểm trong giai đoạn thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” nhân rộng các lớp, giáo viên thực hiện tốt chuyên đề, nổi bật trong năm học có các lớp như Mầm 1, Chồi 2, Lá 2.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các chuyên đề trọng tâm trong năm học khi xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN

Tiếp tục duy trì, nhân rộng các chuyên đề: Nhà vệ sinh thông minh; Thư viện số; Bữa ăn tự phục vụ; ứng dụng CNTT chuyên đổi số trong GDMN... Tổ chức ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM.

Đổi mới hoạt động ngoại khoá, lễ hội nhằm tạo môi trường giáo dục toàn diện, phát triển năng lực và phẩm chất cho trẻ, nhà trường đã tích cực đổi mới tình hình tổ chức các hoạt động ngoại khoá và lễ hội. Các sự kiện được thiết kế theo

hướng sáng tạo, hấp dẫn, lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ được khám phá, trải nghiệm và thể hiện bản thân một cách tích cực.

Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng tổ chức các hoạt động như: “Góc yêu thương” nhân ngày 8/3, “Bé giúp bạn”. Các chương trình đều được xây dựng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của từng độ tuổi, tạo được sự hứng thú, hào hứng cho trẻ cũng như sự đồng hành tích cực của phụ huynh.

Nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quá trình giảng dạy và chăm sóc trẻ. Giáo viên đã tích cực khai thác các thiết bị và phương tiện hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, máy tính bảng... để trình chiếu video, hình ảnh minh họa sinh động, giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và hiểu bài học một cách trực quan, sinh động và hứng thú hơn. Việc sử dụng CNTT trong giờ học không chỉ góp phần đổi mới phương pháp dạy học, tăng tính trực quan, mà còn kích thích tư duy sáng tạo và phát triển ngôn ngữ, khả năng quan sát của trẻ.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác thư viện số vào các ngày trong tuần. Trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục giáo viên cũng chủ động quay lại các hoạt động giáo dục diễn ra trong lớp như giờ học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời....

Công tác chăm sóc giáo dục trẻ được đảm bảo theo đúng quy định. Trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Qua đánh giá cuối năm, trên 98% trẻ đạt yêu cầu các lĩnh vực phát triển theo chương trình giáo dục mầm non; trong đó, nhiều trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá và thể hiện tốt kỹ năng hợp tác nhóm

Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý ngoài công lập, phát huy vai trò tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ trong công tác chuyên môn đối với các nhóm trẻ - lớp Mầm non độc lập trên địa bàn phường; kiểm tra, giám sát nề nếp thực hiện Chương trình GDMN, nề nếp thực hiện chế độ sinh hoạt của trẻ theo quy định. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ theo kế hoạch 1 nhóm/ tháng.

Kịp thời thực hiện điều chỉnh các kế hoạch năm học của đơn vị, kế hoạch chăm sóc giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đảm bảo các yêu cầu, mục tiêu đề ra.

CBGV thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung; thực hiện và lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách; tổ chức tốt các hoạt động CSGD trẻ. Giáo viên năng động sáng tạo, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp tổ chức hướng dẫn từ đó giúp trẻ phát huy được tính chủ động sáng tạo và ham hiểu biết của trẻ.

BGH đã xây dựng được kế hoạch thao giảng, dạy tốt và dự giờ. Qua các hoạt động dự giờ đã tổ chức rút kinh nghiệm những hạn chế và nhân rộng những ưu điểm. Bên cạnh đó tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng các chuyên đề nâng cao chất lượng các hoạt động cũng như giúp giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác đổi mới công tác đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực giáo viên: đánh giá quá trình thực hiện, tính năng động tích cực..., Nhà trường triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Căn cứ vào các chỉ số trong bộ chuẩn BGH chỉ đạo giáo viên các lớp lá xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp và thực hiện đánh giá trẻ. Kết quả 160/160 trẻ- tỷ lệ 100% 5 tuổi trong đạt các yêu cầu trong bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi

Đơn vị tiếp tục thực hiện nâng cao các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tôi yêu Việt Nam”; “Xây dựng trường mầm non Hạnh phúc”; “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”... trong giảng dạy hàng ngày thông qua việc lồng ghép vào các hoạt động giáo dục.

Thực hiện linh hoạt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại trường như: Bồi dưỡng qua sinh hoạt chuyên đề, xây dựng tiết thao giảng tốt, dự giờ rút kinh nghiệm. Trong năm đã bồi dưỡng cho giáo viên 09 chuyên đề. Kết quả thao giảng chuyên đề trong năm: 38 tiết, dự giờ: 197 tiết. Xếp loại tốt: 38, khá 191 tiết, đạt yêu cầu: 6

Tham gia vòng cơ sở: đạt vòng cơ sở 15/15. Tham gia vòng thị: 10 đạt 8/10 SKKN xét tham gia vòng thị xã. 1 sáng kiến được tham gia cấp Tỉnh.

Thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", thực hiện các giải pháp nhân rộng các điển hình tốt, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và khai thác sử dụng môi trường giáo dục hiệu quả, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "Lấy trẻ làm trung tâm", tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục, đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN

Tích cực giáo dục trẻ thông qua các hình thức tổ chức tổ chức các ngày hội ngày lễ trong năm học: Ngày hội đến trường của bé, Tết Trung thu, Ngày tết của

Thầy Cô giáo, Tết Nguyên Đán, Tết của Bà và Mẹ, Mừng sinh nhật Bác, Tổng kết năm học và ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6...

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; Các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện Chi thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non.

Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- BGH trường;
- Công khai Website;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thu Cúc